| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Số: 95/2018/QĐST-HNGĐ** | *Rạch Giá, ngày 26 tháng 02 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lY số 47/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990**

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn: Chị Phùng Ngọc Như Y, sinh năm 1991**

Địa chỉ: Số E10 số 70 đường T, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi Y kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Phùng Ngọc như Y.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về con chung:** Anh Phạm Văn T và chị Phùng Ngọc Như Y xác định có 01 người con chung tên Phạm Ngọc Cát T2, sinh ngày 17/08/2014. Anh T, chị Y thỏa thuận thống nhất giao cháu T2 cho chị Y chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*.

Thời điểm cấp dưỡng tính kể từ ngày 26/02/2018 và ngày thực hiện tiếp theo là ngày 26 hàng tháng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá thực hiện.

Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu Thi hành án nếu anh T không cấp dưỡng số tiền trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Anh T có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**- Về tài sản chung:** Anh T, chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về nợ chung:** Anh T, chị Y xác định không có, không yêu cầu Tào án giải quyết.

**- Về án phí thuận tình ly hôn:** Mỗi bên phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Anh T tự nguyên nộp thay cho chị Y số tiền 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Anh T còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh T đã tạm nộp án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001818 ngày 17/01/2018, nên anh T được khấu trừ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*
*- Đương sự.*
*- VKSND TP. Rạch Giá*
*- Cơ quan thực hiện việc đăng kY kết hôn*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Thùy Linh**